

TV4 - PHIẾU BÀI TẬP 1: DANH TỪ

Bài 1: Xếp các danh từ in đậm vào nhóm thích hợp.

Sáng sớm hôm nay, một cơn mưa rào bất chợt đổ xuống. Ông nội tôi vội vàng cất chiếc xe đạp vào hiên nhà. Mấy đứa trẻ con nhà hàng xóm chạy ủa ra sân tắm mưa, cười đùa khúc khích. Bầu trời tối sầm lại, những tia chớp lóe lên xé toạc những đám mây đen.

(Sưu tầm)

Danh từ chỉ người	Danh từ chỉ vật	Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Danh từ chỉ thời gian

Bài 2: Chọn danh từ điền vào chỗ trống.

a) quyển sách, chiếc bút, bàn học, thư viện, cô thủ thư

Bước vào (1) , một không gian yên tĩnh bao trùm. Tôi rón rén đi qua các dãy kệ, tìm cho mình một (2) ưng ý. Dưới ánh sáng vàng nhạt của ngọn đèn, tôi lấy (3) ra ghi chép lại những dòng hay nhất. (4) khẽ mỉm cười khi thấy tôi say sưa đọc. Ngồi ở chiếc (5) quen thuộc, tôi như lạc vào một thế giới khác.

b) mùa xuân, đàn én, nụ hoa, tia nắng

Khi (1) ấm áp đầu tiên chiếu xuống, cả khu vườn như bừng tỉnh. Bầu trời trong xanh và cao vút, từng (2) chao lượn báo hiệu (3) đã

về. Trên cành mai trước ngõ, những (4) chúm chím đang e ấp chờ ngày
bung nở

Bài 3: Ghi lại các danh từ chỉ cây cối, chỉ người và chỉ vật trong bức tranh.



a) Danh từ chỉ cây cối:

.....

b) Danh từ chỉ người:

.....

c) Danh từ chỉ vật:

.....

Bài 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1 – 2 danh từ chỉ vật tìm được ở bài tập 3.

a)

.....

b)

.....

c)

.....

Bài 5: Gạch dưới từ ngữ không cùng nhóm.

a) vở, bút, thước, tẩy, chạy nhảy, hộp bút

b) bác sĩ, giáo viên, kĩ sư, nông dân, xinh đẹp, thợ xây

c) mưa, nắng, bão, tuyết, sấm sét, hiện lạnh

